

Số: 170/QĐ-UBND

Nam Đông, ngày 08 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành
Công trình: Đường sản xuất A2 đến T7 xã Hương Sơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 54/2017/QĐ-UBND ngày 27 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc ban hành Quy định về trách nhiệm, thẩm quyền trong công tác quyết toán dự án hoàn thành đối với các dự án sử dụng vốn nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Quyết định số 1132/QĐ-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện Nam Đông về việc phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình: Đường sản xuất A2 đến T7 xã Hương Sơn;

Xét Tờ trình số 101/TTr-BQLDAKV ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện Nam Đông về việc đề nghị thẩm tra, phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch tại Báo cáo số 123/BC-TCKH ngày 07 tháng 3 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành

- Tên công trình: Đường sản xuất A2 đến T7 xã Hương Sơn.
- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện.
- Địa điểm xây dựng: Xã Hương Sơn, huyện Nam Đông.
- Thời gian khởi công, hoàn thành: 12/02/2020-16/8/2021.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

| Nguồn vốn | Dự toán được duyệt | Giá trị phê duyệt quyết toán | Thực hiện | |
|-----------|--------------------|------------------------------|----------------------|---------------------|
| | | | Số vốn đã thanh toán | Còn được thanh toán |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5=3-4 |

| | | | | |
|--|----------------------|----------------------|----------------------|-------------------|
| Tổng số | 5.000.000.000 | 4.828.710.000 | 4.801.203.000 | 27.507.000 |
| - Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới | | 3.850.000.000 | 3.850.000.000 | 0 |
| - Ngân sách huyện | | 978.710.000 | 951.203.000 | 27.507.000 |

2. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

| Nội dung | Dự toán được duyệt | Giá trị quyết toán |
|-----------------------------|----------------------|----------------------|
| 1 | 2 | 3 |
| Tổng số | 5.000.000.000 | 4.828.710.000 |
| - Bồi thường, hỗ trợ và TĐC | 0 | 0 |
| - Xây dựng | 3.987.474.000 | 4.233.952.000 |
| - Thiết bị | 0 | 0 |
| - Quản lý dự án | 106.429.000 | 106.429.000 |
| - Tư vấn | 471.909.000 | 459.872.000 |
| - Chi khác | 206.296.000 | 28.457.000 |
| - Nhân dân đóng góp | 53.750.000 | 0 |
| - Dự phòng phí | 174.142.000 | 0 |

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: 0 đồng.

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

| Nội dung | Thuộc chủ đầu tư quản lý | | Giao đơn vị khác quản lý | |
|--------------------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|
| | Giá trị thực tế | Giá trị quy đổi (nếu có) | Giá trị thực tế | Giá trị quy đổi (nếu có) |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| Tổng số | | | 4.891.324.000 | |
| 1. Tài sản dài hạn (tài sản cố định) | | | 4.891.324.000 | |
| - Ngân sách nhà nước | | | 4.828.710.000 | |
| - Nhân dân đóng góp | | | 62.614.000 | |

Điều 3. Trách nhiệm của Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan

1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

a) Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị tính: Đồng

| Nguồn vốn | Số tiền | Ghi chú |
|------------------------------|----------------------|---------|
| 1 | 2 | 3 |
| Tổng số | 4.828.710.000 | |
| - Chương trình MTQG xây dựng | 3.850.000.000 | |

| | | |
|-------------------|-------------|--|
| nông thôn mới | | |
| - Ngân sách huyện | 978.710.000 | |

b) Tổng các khoản công nợ tính đến ngày 25 tháng 10 năm 2021 là:

| | |
|---|-------------------|
| - Tổng nợ phải thu | : 27.507.000 đồng |
| + Thu do ngân sách huyện thanh toán còn thiếu | : 27.507.000 đồng |
| - Tổng nợ phải trả | : 27.507.000 đồng |
| + Trả chi phí thẩm tra quyết toán | : 27.507.000 đồng |

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính: Đồng

| Tên đơn vị tiếp nhận tài sản | Tài sản dài hạn/cố định | Tài sản ngắn hạn |
|------------------------------|-------------------------|------------------|
| 1 | 2 | 3 |
| - UBND xã Hương Sơn | 4.891.324.000 | |

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện, Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện, Chủ tịch UBND xã Hương Sơn và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Thường trực HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Lưu VT.

Trần Quốc Phụng